

KẾ HOẠCH
Thúc đẩy tăng trưởng hai con số
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 158/2024/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Nghị quyết số 192/2025/QH15 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2025 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế thị trường trong năm 2025 và những năm tiếp theo, Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2025 về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025;

Triển khai Chương trình hành động số 66-CTrHĐ/TU ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng trưởng kinh tế đạt 8% trở lên;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thúc đẩy tăng trưởng hai con số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bám sát, triển khai đầy đủ, nhất quán, đồng bộ các văn bản của các cấp có thẩm quyền về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng hai con số trong năm 2025 trên địa bàn Thành phố; tận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố; nắm chắc, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược của Thành phố; thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0; đột phá của Trung ương về cải cách thể chế, phân cấp, phân quyền cho địa phương để đạt kết quả tăng trưởng ở mức cao nhất.

2. Phân công cụ thể trách nhiệm, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị) triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp gắn với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị đáp ứng tiêu chuẩn, trình độ, năng lực trong thực hiện nhiệm vụ, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt tốc độ tăng trưởng theo kế hoạch đề ra và xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Mục tiêu tăng trưởng trên 10% trong năm 2025 là nhiệm vụ khó khăn, thách thức nhưng hệ thống chính trị toàn Thành phố phải quyết tâm hoàn thành để tạo đà, tạo lực, tạo thế cho những năm sau tăng trưởng hai con số, với tinh thần: “Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”.

2. Phát huy tối đa các nguồn lực (trong đó kết quả thu được từ công tác phòng, chống lãng phí là nguồn lực quan trọng), tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt, đổi mới, tinh thần đột phá, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Huy động mọi thành phần kinh tế, mọi doanh nghiệp, người dân cùng tham gia phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

3. Theo dõi sát, nắm chắc tình hình, làm tốt công tác phân tích, dự báo, chủ động các phương án, giải pháp đồng bộ, toàn diện, trọng tâm trọng điểm để có phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, nhất là đối với những vấn đề mới phát sinh, vấn đề khó, nhạy cảm.

4. Coi trọng thời gian, phát huy trí tuệ, quyết đoán, kịp thời. Thực hiện nghiêm Kế hoạch theo phương châm 5 thật (nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, người dân được thụ hưởng thật), 7 dám (dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung), 5 rõ (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả); quán triệt định hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”; kiên quyết bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG

1. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng trên 10% năm 2025, tạo nền tảng vững chắc góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 – 2030.

2. Để thực hiện đạt mục tiêu tăng trưởng, cần tập trung huy động nguồn lực

đầu tư toàn xã hội đạt thấp nhất 600.000 tỷ đồng, phần đầu đạt 620.000 tỷ đồng, trong đó, tập trung giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo chất lượng, giải ngân đúng tiến độ và đạt tỷ lệ trên 95% so với kế hoạch vốn được giao; kim ngạch xuất khẩu tăng trên 12%; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trên 10%; thị trường thương mại điện tử Business to Customer (B2C) tăng trên 22%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng trên 12%; khách du lịch quốc tế đến Thành phố đạt từ 8,5 - 10 triệu lượt khách.

3. Phần đầu kinh tế số đóng góp khoảng 25% trong GRDP; tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đạt trên 50%; chi đầu tư cho khoa học và công nghệ của xã hội đạt từ 1% trở lên; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm đạt từ 40% trở lên.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

1. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định mới, đột phá đã ban hành, tháo gỡ, giải phóng ngay nguồn lực của nền kinh tế; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; thúc đẩy cải cách hành chính

1.1. Tiếp tục kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề thể chế, chính sách pháp luật trên cơ sở thực tiễn tại Thành phố; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội và các cơ chế, chính sách, các quy định mới, đột phá đã ban hành, tháo gỡ, khơi thông. Tiếp tục nghiên cứu, kiến nghị, đề xuất Trung ương với quyết tâm cao để kiến tạo các đột phá về thể chế, trong đó có nội dung về biên chế và vị trí việc làm, từng bước nhận diện các thách thức về động lực làm việc của công chức với một hệ thống giải pháp đồng bộ (bao gồm cải cách thể chế, tăng cường cơ chế hỗ trợ và đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong quá trình thực hiện; chú trọng đến chính sách đào tạo, phát triển năng lực và chăm lo đời sống tinh thần cho đội ngũ công chức).

1.2. Chuẩn bị, triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, lệ phí và tiền thuê đất và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cải cách triệt để, giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ, chấm dứt tình trạng kéo dài thời gian giải quyết qua nhiều cơ quan, đơn vị.... để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, du lịch, tiêu dùng trong nước; Nghị quyết về các cơ chế, chính sách phát triển đột phá khu vực kinh tế tư nhân ngay sau khi Trung ương ban hành chính sách.

1.3. Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác đối thoại, lắng nghe ý kiến của

cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc và có các giải pháp hỗ trợ phù hợp cho doanh nghiệp như: hỗ trợ tiếp cận thông tin thị trường, xúc tiến thương mại và đầu tư (phải bảo đảm thực chất, có hiệu quả), đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tín dụng và dịch vụ ngân hàng trên địa bàn. Đặc biệt, là việc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Ngân hàng Nhà nước và của Thành phố liên quan đến tín dụng, lãi suất để doanh nghiệp nắm bắt và thực hiện.

1.4. Phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù, quy định mới, đột phá, cơ chế “luồng xanh” cho các dự án đầu tư vào khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

1.5. Tập trung rà soát, cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 1712/UBND-KSTT ngày 18 tháng 3 năm 2025; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế theo quy định. Yêu cầu các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

1.6. Phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ Công tác đặc biệt rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các công trình, dự án, khu đất trên địa bàn Thành phố theo Công điện số 112/CD-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2024, Công điện số 13/CD-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng nhằm giải phóng nguồn lực, đóng góp tăng trưởng kinh tế, chống lãng phí, thất thoát; thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.7. Nghiên cứu mô hình Tổ công tác làm việc với từng doanh nghiệp công nghệ lớn toàn cầu, nhà đầu tư chiến lược, chủ động, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để thu hút các dự án FDI quy mô lớn, công nghệ cao, có khả năng dẫn dắt doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

1.8. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân các cấp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai

nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Kịp thời khắc phục, xử lý nghiêm tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ; tạo không gian sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không vụ lợi; tăng cường kiểm tra, đôn đốc để giám sát thường xuyên, kịp thời uốn nắn, khắc phục, chấn chỉnh ngay các vi phạm, khuyết điểm, không dám chịu trách nhiệm.

1.9. Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thông thế hệ thứ 5 (5G) và sau 5G trong quản lý đô thị của Thành phố. Sử dụng công nghệ dữ liệu lớn để hiện đại hóa, giảm chi phí và tăng chất lượng, khả năng dự báo trong các lĩnh vực trọng yếu; tối ưu hóa các quyết định và dịch vụ công dựa trên các thông tin và bằng chứng chính xác, kịp thời. Thúc đẩy hợp lý việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động quản lý nhà nước. Tập trung nâng cao kết quả về đảm bảo an toàn thông tin.

1.10. Phát triển, mở rộng các nền tảng số dùng chung của Thành phố; hoàn thiện Hệ thống quản trị thực thi Thành phố và Trung tâm điều hành đô thị thông minh. Đưa vào vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp theo mô hình quản lý tập trung, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả đa ngành, đa lĩnh vực và không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

1.11. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù thí điểm tạo động lực phát triển Thành phố. Tăng tốc xây dựng chính quyền số, xã hội số và công dân số. Thúc đẩy sự kết nối với khu vực tư nhân nhằm tận dụng công nghệ mới nhất (như trí tuệ nhân tạo, blockchain, dữ liệu lớn) để cải thiện dịch vụ công và quản lý. Xây dựng, hoàn thiện chính quyền số với sự đánh giá đúng các hoạt động đang triển khai để tối ưu nguồn lực phân bổ. Thay đổi thói quen trong sử dụng dữ liệu để nâng cao hiệu suất công việc, cung cấp đầy đủ kỹ năng vận hành, sử dụng và khai thác.

2. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội; thúc đẩy đầu tư tư nhân, thu hút FDI

Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 đạt **600 nghìn tỷ đồng, phần đầu đạt trên 620 nghìn tỷ đồng**. Trong thời gian tới, song song với việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, xử lý vướng mắc, tồn đọng của các công trình, dự án, khu đất trên địa bàn, cần tập trung vào các công việc sau:

2.1. Đối với đầu tư công:

a) Hoàn tất việc phân bổ toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 trong Quý I năm 2025, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết

không đầu tư công dân trải. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 của Thành phố theo tinh thần lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội.

Nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch (nhất là các dự án trọng điểm), hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2025 (đến hết niên độ kế hoạch ngày 31 tháng 01 năm 2026) giải ngân kế hoạch đầu tư công đạt tỷ lệ từ 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao Thành phố triển khai trong năm 2025 trở lên, gắn với đảm bảo chất lượng công trình, dự án, bảo đảm cân đối và hiệu quả sử dụng ngân sách, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

b) Quyết liệt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; kịp thời điều chỉnh các quy hoạch theo quy định; đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo phương châm thi công “3 ca, 4 kíp”, phối hợp chặt chẽ với các nhà thầu để bảo đảm lực lượng làm việc thường xuyên, liên tục nhằm rút ngắn thời gian thi công những vẫn phải bảo đảm chất lượng công trình. Phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn, xác định rõ vướng mắc, nguyên nhân giải ngân chậm của từng dự án cụ thể để trực tiếp chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời theo thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền nếu vượt thẩm quyền. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ, đưa vào khai thác nhà ga T3 Tân Sơn Nhất; hoàn thành các thủ tục đầu tư Cảng biển quốc tế Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công.

c) Thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng: (i) xử lý dứt điểm các vấn đề phát sinh của 05 dự án BT¹ đã triển khai; (ii) tập trung nguồn lực thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, thúc đẩy quá trình triển khai thực hiện dự án, lựa chọn nhà đầu tư của 09 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 112 nghìn tỷ đồng²; (iii) đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực y tế, giáo dục, thể thao và văn hóa với danh mục 41 dự án kêu gọi đầu tư³.

2.2. Đối với các Doanh nghiệp nhà nước: (i) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền Đề án cơ cấu lại, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; (ii) Tập trung triển khai thực hiện các dự án quan trọng; (iii) Chú trọng nâng cao giá trị thương hiệu; (iv) tiết kiệm tối đa chi phí, tối ưu hóa các nguồn lực về

¹ 05 dự án đang gặp vướng mắc: (i) Dự án Cầu Thủ Thiêm 2 (Ba Son); (ii) Dự án đầu tư xây dựng 04 tuyến đường chính theo hình thức hợp đồng BT; (iii) Dự án Giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu giai đoạn 1; (iv) Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật nội bộ khu I (khu cô đại) trong khu công viên lịch sử - Văn hóa dân tộc theo hình thức hợp đồng BT; (v) Dự án Đầu tư xây dựng đường song hành từ đường Mai Chí Thọ qua khu dân cư Nam Rạch Chiếc đến đường Vành đai 2 (tại Nút giao An Phú dọc theo tuyến đường cao tốc Long Thành – Dầu Giây) theo hình thức Hợp đồng BT.

² 09 dự án: dự án Vành đai 4 đoạn qua TpHCM: 15.120 tỷ đồng, dự án cao tốc TpHCM - Mộc Bài: 19.650 tỷ đồng, 04 dự án BOT cửa ngõ đường hiện hữu: 44.592 tỷ đồng, cầu Thủ Thiêm 4: 5.300 tỷ đồng, cầu Cần Giờ: 9.982 tỷ đồng, Nhà máy xử lý chất thải rắn Tây Bắc: 5.064 tỷ đồng.

³ Danh mục kêu gọi đầu tư được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023.

vốn, đất đai; (v) Nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ, đẩy mạnh xây dựng uy tín và thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế; (vi) Tăng cường áp dụng mô hình kinh doanh mới; (vii) Giải quyết dứt điểm tình trạng đầu tư dàn trải, ngoài ngành và các nội dung theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Đối với đầu tư FDI: thúc đẩy thu hút vốn FDI thông qua cả 03 hình thức: dự án mới, đầu tư mở rộng và M&A.

a) Tiếp tục hoàn thiện, triển khai cơ chế giải quyết thủ tục đầu tư nhanh gọn, hiệu quả⁴. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư; tiếp tục nhân rộng cơ chế Tổ công tác làm việc với từng nhà đầu tư chiến lược để thu hút các dự án FDI quy mô lớn, công nghệ cao.

b) Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài, tập trung các ngành, lĩnh vực khuyến khích đầu tư chiến lược, dự án đầu tư xanh, công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ phụ trợ, phương pháp quản lý, quản trị tiên tiến, hiện đại có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng trong nước và kết nối sản xuất, cung ứng toàn cầu và khuyến khích đầu tư từ các doanh nghiệp hàng đầu trong nước và thế giới.

c) Xây dựng và hình thành nhận thức “Hợp tác cùng phát triển”, tăng cường kết nối sản xuất trong nước với chuỗi sản xuất của các tập đoàn đa quốc gia để cải thiện vị trí của Thành phố trong chuỗi sản xuất, nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước, đề cao trách nhiệm với xã hội và bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài.

d) Trong phạm vi công tác quản lý nhà nước, có các hoạt động phù hợp với các cam kết quốc tế và khu vực mà Thành phố đang và sẽ tham gia; kết hợp một cách hài hòa việc thu hút FDI với các hình thức đầu tư khác và các nhân tố giúp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế một cách đồng bộ trên nguyên tắc bình đẳng và các bên cùng có lợi.

2.4. Đối với đầu tư tư nhân trong nước: (i) Tập trung chuẩn bị về đất đai, quy hoạch, thủ tục để thúc đẩy thực hiện 84 dự án thuộc Danh mục thu hút đầu tư giai đoạn 2024-2025 với tổng số vốn đầu tư dự kiến là trên 296 nghìn tỷ đồng⁵; (ii) Thúc đẩy việc tháo gỡ, khó khăn vướng mắc nhằm khơi thông nguồn vốn đầu tư tư nhân đang bị ách tắc, thúc đẩy việc triển khai thực hiện các dự án lớn trên địa bàn Thành phố như Khu phức hợp thông minh – Thủ Thiêm Eco Smart City tại Khu chức năng số 2a trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức,

⁴ Phát huy cơ chế một cửa, đổi mới chính sách thu hút, cải thiện môi trường đầu tư, hoạt động xúc tiến đầu tư, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao để thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn FDI của Thành phố.

⁵ Theo dự kiến tại Danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2024-2025 ban hành kèm theo Quyết định 4448/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Lotte Properties HCMC; Khu đô thị mới Nhơn Đức - Phước Kiển, huyện Nhà Bè của Công ty TNHH MTV Phát triển GS Nhà Bè; Khu đô thị Lấn biển Cần Giờ của Công ty Cổ phần Đô thị Du lịch Cần Giờ,... Dự kiến tổng vốn đầu tư của các dự án lớn trên địa bàn là 313 nghìn tỷ đồng.

2.5. Đối với đầu tư TOD: Chủ động chuẩn bị, thực hiện quy trình thủ tục đề thu hút đầu tư đối với 11 khu vực dự kiến thực hiện TOD với tổng diện tích trên 1.107ha⁶.

2.6. Đối với chương trình, đề án, dự án trọng điểm: Tập trung mọi nguồn lực hợp pháp để thúc đẩy thực hiện, bao gồm: Đề án Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam; Đề án phát triển kết cấu hạ tầng, nghiên cứu dự án đường ven biển; Đề án Đường sắt đô thị; Dự án đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành; Chương trình phát triển các Trung tâm Logistic; Trung tâm Hội chợ - triển lãm quốc tế; Đề án chống ngập và xử lý nước thải Thành phố; Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030 (điều chỉnh).

2.7. Triển khai hiệu quả Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 về quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư, góp phần ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước trong một số lĩnh vực công nghệ cao, mới nổi như trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, ...

2.8. Tiếp tục theo dõi sát tình hình thu - chi ngân sách, triển khai các giải pháp nhằm thu đúng - thu đủ, chống thất thu, nuôi dưỡng nguồn thu, hạn chế nợ thuế mới phát sinh, triển khai các giải pháp phòng - chống buôn lậu, trốn thuế, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp, ...; kiểm soát chi ngân sách theo đúng quy định; tăng cường quản lý thu ngân sách, nhất là thu từ hoạt động thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống, các khoản thu dành cho nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của địa phương, nguồn cải cách tiền lương; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định để bổ sung nguồn lực cho nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của địa phương; tham mưu bố trí nguồn phục vụ cho việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

2.9. Xây dựng Kế hoạch xử lý đối với tài sản công sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý, không để lãng phí, thất thoát tài sản. Thực hiện khai thác ngắn hạn quỹ đất, tài sản gắn liền với đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý nhưng chưa có quyết

⁶ (theo Kế hoạch thực hiện các khu vực TOD dọc tuyến Metro số 1, Metro số 2, tuyến Vành đai 3 theo Nghị quyết 98/2023/QH15 ban hành kèm theo Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024).

định giao đất, cho thuê đất theo Đề án đã được phê duyệt.

2.10. Triển khai có hiệu quả Đề án Chính sách phát huy hiệu quả nguồn lực kiều hối trên địa bàn Thành phố từ nay đến năm 2030 nhằm thu hút kiều hối về Thành phố, góp phần tăng sức mua và tăng đầu tư; các giải pháp kích cầu tiêu dùng, kích cầu đầu tư, kích cầu du lịch, đạt mục tiêu thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế theo kế hoạch đề ra, tăng thời gian lưu trú, mức chi tiêu; nghiên cứu khai thác những cơ hội mang lại từ các xung đột thương mại để hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa có lợi thế cạnh tranh.

2.11. Khơi thông thị trường bất động sản (giải quyết các dự án tồn đọng, vướng mắc kéo dài, thu hút các dự án mới) nhằm khơi thông nguồn lực để phát triển với phương châm: “Chỉ bàn làm, không bàn lùi”; quyết tâm, trách nhiệm, khẩn trương; 5 thật, 7 dám, 5 rõ; tiếp tục cải cách hành chính; đơn giản hóa thủ tục, đặc biệt trong bước chấp nhận chủ trương đầu tư và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, góp phần rút ngắn thời gian và giảm thiểu gánh nặng cho doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả quỹ đất công, tài sản công; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030 (điều chỉnh).

3. Tập trung phát triển nhanh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, thế mạnh của Thành phố; mở rộng thị trường xuất khẩu; thúc đẩy tiêu dùng; thu hút khách du lịch

3.1. Tham mưu trình phê duyệt, triển khai Đề án xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án Xây dựng Trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng Trung tâm Thời trang với các Tổ hợp Trung tâm đào tạo thiết kế mẫu và kinh doanh một thời trang, Trung tâm R&D, Trung tâm nguyên phụ liệu ngành dệt may, Trung tâm thương mại, Trung tâm trình diễn thời trang.

3.2. Tham mưu trình phê duyệt, triển khai Đề án Xây dựng Thành phố trở thành trung tâm dịch vụ lớn của cả nước và khu vực với các ngành dịch vụ cao cấp, hiện đại, có giá trị gia tăng cao. Phát triển thương mại Thành phố trở thành cầu nối vững chắc giữa sản xuất với tiêu dùng, gắn kết với các ngành sản xuất trong nước. Tập trung hỗ trợ hình thành và phát triển một số tập đoàn bán buôn, bán lẻ nội địa có thương hiệu lớn, có vai trò chi phối chuỗi cung ứng và có khả năng cạnh tranh trong khu vực nhằm ổn định cung cầu, nâng cao tính cạnh tranh về giá gắn với tăng cường quản lý cạnh tranh.

3.3. Nghiên cứu, khuyến khích các tập đoàn phân phối lớn của Thành phố đầu tư ra nước ngoài. Xây dựng sàn giao dịch hàng hóa và các chuỗi cung ứng/phân phối hàng hóa quy mô lớn. Triển khai kịp thời và hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng và xúc tiến thương mại trong nước... đa dạng hóa các

chuỗi cung ứng; khuyến khích phát triển các hình thức thương mại dựa trên nền tảng công nghệ mới, nền tảng số hóa; ưu tiên phát triển hệ thống các sàn giao dịch thương mại điện tử có kết nối quốc tế.

3.4. Phát triển ngành logistics để Thành phố phát huy vai trò trung tâm phân phối hàng hóa lớn nhất phía Nam, nơi giao thương giữa các tỉnh, thành; cửa ngõ xuất nhập khẩu phía Nam, cả nước và khu vực Đông Nam Á. Khôi phục tăng trưởng và đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu. Duy trì và hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực truyền thống có kim ngạch xuất khẩu và tốc độ tăng trưởng cao. Rà soát các mặt hàng mới có tiềm năng tăng trưởng cao để có các chính sách khuyến khích phát triển, tạo sự đột phá trong xuất khẩu. Tổ chức hiệu quả Hội chợ “Hàng Việt Nam tiêu biểu Xuất khẩu” năm 2025.

3.5. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do. Tiếp tục giữ vững và thúc đẩy mối quan hệ với các nhóm nước đối tác xuất khẩu lớn và hướng vào những thị trường đã và sẽ ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA)⁷. Chú trọng phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới. Có chính sách khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi sang sản xuất xanh, giảm phát thải cac-bon, các sản phẩm thuộc công nghiệp công nghệ cao, các sản phẩm theo mô hình kinh tế mới thuộc Nghị quyết số 98/2023/QH15.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư các khu công nghiệp, khu công nghệ cao đã được quy hoạch đáp ứng nhu cầu quỹ đất cho phát triển công nghiệp công nghệ cao. Ban hành cơ chế khuyến khích, đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ trên địa bàn trên cơ sở đánh giá đúng tiềm năng xuất khẩu dịch vụ. Đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ thông qua phục vụ khách du lịch quốc tế và cung cấp sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, cả nước.

3.6. Theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả các mặt hàng thiết yếu, triển khai hiệu quả các Chương trình bình ổn thị trường. Triển khai kịp thời và hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng trong nước. Tổ chức Chương trình hợp tác thương mại, Chương trình Kết nối cung - cầu hàng hóa giữa Thành phố với các tỉnh, thành; hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố kết nối, phát triển thị trường tại các tỉnh, thành; đa dạng hóa các chuỗi cung ứng.

3.7. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch Thành phố theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, bền vững. Triển khai Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long; các Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa Thành phố Hồ Chí Minh với 6 vùng và 46 tỉnh, thành, trọng tâm là xây dựng các sản

⁷ FTA với Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Hà Lan, Đức, Ấn Độ, Thái Lan, Canada.

phẩm liên kết.

3.8. Đa dạng hoá hình thức, sản phẩm du lịch cùng với ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch đặc thù. Xây dựng thương hiệu du lịch Thành phố và nâng cao tính cạnh tranh của điểm đến. Chú trọng chất lượng tăng trưởng và tính chuyên nghiệp gắn với phát triển xanh, bền vững và ứng dụng khoa học công nghệ theo phương châm “lấy trải nghiệm của khách du lịch làm trung tâm”. Triển khai Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch của Thành phố với các nhóm sản phẩm đặc thù⁸.

Nâng chất các sản phẩm du lịch hiện có của Thành phố (tập trung cho các sản phẩm du lịch phục vụ thị trường khách có khả năng tăng trưởng nhanh, nguồn khách lớn, có khả năng chi tiêu cao và lưu trú dài ngày như du lịch MICE, Golf, du lịch tàu biển, du lịch đêm,...). Hoàn thiện sản phẩm du lịch của các địa phương thuộc Thành phố. Phối hợp phát triển du lịch Cần Giờ thành khu du lịch trọng điểm theo hướng mô hình du lịch xanh, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, trở thành động lực tăng trưởng mới của du lịch Thành phố.

3.9. Tập trung triển khai Đề án du lịch thông minh trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình Mỗi người dân là một đại sứ du lịch. Tổ chức Cuộc thi thiết kế biểu tượng vui của du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và điểm chụp hình đẹp Thành phố Hồ Chí Minh. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch. Nâng tầm và nâng chất các sự kiện định kỳ hiện có của du lịch Thành phố,⁹ phấn đấu đưa sự kiện Lễ hội Sông nước trở thành sự kiện đặc trưng của Thành phố. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; tổ chức quảng bá xúc tiến du lịch Thành phố đến các thị trường nước ngoài. Triển khai kế hoạch công nhận khu du lịch và công nhận điểm du lịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025. Xây dựng và triển khai kế hoạch “Nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý nhà nước đối với cơ sở lưu trú, cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch trên địa bàn Thành phố”; Kế hoạch đẩy mạnh việc áp dụng Tiêu chuẩn Du lịch ASEAN hướng đến phát triển du lịch bền vững, thân thiện với môi trường. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, nâng cao chất lượng quản lý du lịch; nâng cao chất lượng hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn.

3.10. Triển khai có hiệu quả Công điện số 34/CD-TTg ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, đột phá; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn nhân lực

⁸ (1) Nhóm sản phẩm đặc thù: sản phẩm du lịch đường thủy, sản phẩm du lịch giải trí và sản phẩm du lịch sự kiện, lễ hội; (2) Nhóm sản phẩm chính: sản phẩm tham quan di tích lịch sử - văn hoá, sản phẩm du lịch MICE, du lịch ẩm thực, du lịch mua sắm; (3) Sản phẩm bổ trợ: du lịch y tế, du lịch sinh thái và cộng đồng, du lịch golf, đồng thời phát triển “sản phẩm du lịch văn hoá nghệ thuật” mang dấu ấn đặc trưng văn hoá, lịch sử của Việt Nam nói chung và Thành phố nói riêng, được tổ chức định kỳ phục vụ du khách và gắn với các điểm đến du lịch trên địa bàn.

⁹ Như: Lễ hội Áo dài, Ngày hội Du lịch, Hội chợ Du lịch Quốc tế, Tuần lễ Du lịch; Lễ hội Sông nước,...

chất lượng cao

4.1. Tập trung triển khai Kế hoạch số 1413/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025 về triển khai Chương trình hành động số 63-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thành ủy và các văn bản điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

4.2. Thúc đẩy chuyển đổi số sâu rộng, toàn diện trong tất cả các ngành, lĩnh vực, là giải pháp đột phá để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giúp minh bạch hóa thông tin, giảm thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước, đồng thời là công cụ hữu hiệu trong phòng, chống lãng phí, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo; nền kinh tế số rộng khắp, bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06 theo quy định; đẩy mạnh đồng bộ hóa hạ tầng số, liên thông hệ thống dữ liệu giữa các cơ quan để tránh tình trạng mỗi đơn vị vận hành một hệ thống riêng lẻ, dẫn đến phân mảnh dữ liệu, gây khó khăn trong quản lý và khai thác thông tin. Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế chia sẻ của Thành phố giai đoạn 2025 - 2030. Triển khai thực hiện xây dựng hệ sinh thái xúc tiến thương mại số Thành phố.

4.3. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, kinh tế chia sẻ, các ngành, lĩnh vực mới nổi như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, năng lượng mới, y sinh học, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí... thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới, ưu tiên tập trung vào một số ngành: bán buôn, bán lẻ, công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, logistics. Nghiên cứu phát triển các mô hình kinh doanh mới về năng lượng xanh; sản xuất xanh; nông nghiệp xanh và các mảng xanh đô thị; giao thông xanh; tiêu dùng xanh; dịch vụ xanh như: tài chính xanh, du lịch xanh, logistics xanh.

4.4. Tập trung triển khai Nghị quyết của Quốc hội về các chính sách thí điểm mới, đột phá về đầu tư, tài chính, đấu thầu, thử nghiệm có kiểm soát; khuyến khích và phát huy hiệu quả các quỹ khoa học công nghệ, quỹ đầu tư mạo hiểm, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; áp dụng mô hình “đầu tư công - quản lý tư”, “đầu tư tư - sử dụng công”, “lãnh đạo công - quản trị tư”; bảo đảm sự chủ động, sáng tạo của các nhà khoa học.

4.5. Tăng cường ngoại giao văn hóa, ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực bán dẫn, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp... thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại, phát triển khoa học công nghệ và các ngành mới nổi.

4.6. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách khuyến khích, thúc đẩy đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi; nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn trong đào tạo; phát triển các nền tảng học tập trực tuyến dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn để cá nhân hóa lộ trình học tập cho người lao động, giúp họ nhanh chóng đạt được kỹ năng phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng ngành.

4.7. Nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị và chính sách đặc biệt đối với cán bộ, công chức đạt thành tích xuất sắc trong công việc; đồng thời có cơ chế sàng lọc, đưa ra khỏi bộ máy những người không đủ năng lực, phẩm chất; cụ thể hóa hơn nữa chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.

5. Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình biến động của thế giới; triển khai hiệu quả chủ trương, định hướng của Trung ương; phấn đấu giữ vững nhịp tăng trưởng kinh tế của Thành phố

Ngoài các giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Thành phố cần chú trọng các nhiệm vụ, giải pháp để thích ứng linh hoạt với tình hình biến động của thế giới như sau:

5.1. Theo dõi sát diễn biến, nắm chắc tình hình hoạt động, sản xuất của doanh nghiệp trong và ngoài nước trên địa bàn để có giải pháp hỗ trợ kịp thời; đặc biệt là các doanh nghiệp trực tiếp xuất khẩu qua Hoa Kỳ. Tổ chức hiệu quả việc tiếp nhận - trao đổi thông tin, tổ chức thường xuyên các buổi gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp theo từng đối tượng (doanh nghiệp trong nước theo từng lĩnh vực; doanh nghiệp FDI; doanh nghiệp lớn trực tiếp xuất khẩu) để tập trung hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp.

5.2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về những nỗ lực của Việt Nam, của Thành phố trong các hoạt động đàm phán về thương mại đối ứng giữa Việt Nam - Hoa Kỳ; các hoạt động thúc đẩy hợp tác với các đối tác, nhất là các nước lớn, các Đối tác chiến lược toàn diện, Đối tác chiến lược, Đối tác toàn diện với Việt Nam; tăng cường tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông theo chuyên đề về những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, cách mạng về cải cách bộ máy, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...; các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước (các thành tựu về ngoại giao, kinh tế; các chương trình an sinh xã hội như xóa nhà tạm, nhà dột nát, nhà ở xã hội cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...) để tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài đối với môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

5.3. Tái cơ cấu chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư (theo B2B); mở rộng hợp tác, ký kết, kết nối doanh nghiệp với đối tác quốc tế. Đa dạng hóa thị trường, tăng cường hợp tác quốc tế và tận dụng các FTA Việt Nam đang thực thi.

Tăng xuất khẩu sang EU (đặc biệt là các quốc gia có mức trao đổi thương mại tăng trưởng ổn định liên tục hàng năm với Việt Nam như Đức, Tây Ban Nha, Ba Lan); phát triển chuỗi cung ứng nội khối ASEAN – RCEP – CPTPP; Mở rộng hợp tác với Mexico, Canada để tận dụng Hiệp định thương mại Hoa Kỳ - Mexico - Canada, mở kênh xuất khẩu gián tiếp qua Hoa Kỳ; tận dụng các FTA mà Việt Nam có với các quốc gia Trung Đông (CEPA, VIFTA) để mở rộng giao thương đến thị trường này.

5.4. Đẩy mạnh hơn nữa Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” để hỗ trợ tiêu thụ một phần sản phẩm (đặc biệt là hàng tiêu dùng như dệt may, thực phẩm) khi xuất khẩu có khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp vừa giữ được hoạt động sản xuất vừa duy trì việc làm cho lao động.

6. Các ngành, các cấp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chủ động, linh hoạt thực hiện các giải pháp đồng bộ phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe người dân, hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi Thành phố năm 2025 kết hợp thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả quy định của pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Công điện số 125/CT-ĐT ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế thực chất, hiệu quả; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội Thành phố. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong công tác phòng, chống lãng phí theo Chỉ thị số 08/CT-ĐT ngày 17 tháng 3 năm 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị cấp ủy các cấp lãnh đạo việc quán triệt, có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Giao các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo lĩnh vực được phân công trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chủ động, tập trung quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham mưu thực hiện hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch và phụ lục kèm theo; khẩn trương bổ sung vào chương trình công tác của đơn vị bằng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thuộc phạm vi quản lý; báo cáo tình hình thực hiện về Sở Tài chính; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về

kết quả thực hiện.

4. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ dám làm vì lợi ích chung, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, chung sức, đồng lòng, biến mọi khó khăn, thách thức thành cơ hội bứt phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra trong năm 2025.

5. Sở Nội vụ chủ trì tham mưu theo quy định về khen thưởng, xử lý kỷ luật trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Tập trung triển khai Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024; Kế hoạch 627/KH-UBND trong phát động phong trào thi đua, phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực, sáng tạo, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tăng trưởng 10% trở lên năm 2025 và tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo.

6. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các cơ quan thông tấn, báo chí, tổ chức phổ biến, cung cấp thông tin, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này.

7. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, báo cáo (kèm Báo cáo tóm tắt) Ủy ban nhân dân Thành phố tại Phiên họp thường kỳ hằng tháng và theo yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Sở Tài chính chủ động theo dõi tình hình thực hiện, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố) xem xét, quyết định cập nhật, bổ sung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Cấp ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên; cấp ủy, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận huyện, thành phố Thủ Đức, Hiệp hội doanh nghiệp, các Hội ngành nghề, các doanh nghiệp nhà nước Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP; các Phòng NCTH;
- Lưu: VT, (TH/Khoa) 2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Được



PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
I	Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định mới, đột phá đã ban hành, tháo gỡ, giải phóng ngay nguồn lực của nền kinh tế; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; thúc đẩy cải cách hành chính					
1	Kế hoạch triển khai Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Quý II năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
2	Báo cáo kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội khóa XV về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Quý II năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
3	Phương án tái cơ cấu Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Thành phố đến năm 2025 (46 Doanh nghiệp)	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 9 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
4	Kế hoạch giải quyết vướng mắc chi tiết đối với công trình, dự án tồn đọng năm 2025 của Thành phố	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 4 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tài chính có Tờ trình số 1373/TTr-STC ngày 28 tháng 3 năm 2025.
5	Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Theo tiến độ của Trung ương	Ủy ban nhân dân Thành phố	<i>Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025</i>
6	Tổ chức lập Báo cáo NCKT, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư 04 dự án xây dựng nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa công trình đường bộ hiện hữu áp dụng loại hợp đồng BOT theo Nghị quyết số 98/2023/QH15	Sở Giao thông công chánh	Các cơ quan, đơn vị	Quý III năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	
7	Trình cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giao thông công chánh	Các cơ quan, đơn vị	Quý II năm 2025	Bộ Tài chính	<i>Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025</i>

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
8	Đề án phát triển hệ thống đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh theo Kết luận số 49-KL/TW của Bộ Chính trị	Sở Giao thông công chánh	Các cơ quan, đơn vị	Quý I năm 2025	Bộ Xây dựng	<i>Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025</i>
9	Triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố	Sở Giao thông công chánh	Ban Quản lý Đường sắt đô thị, các cơ quan, đơn vị	Thực hiện theo Kế hoạch	Ủy ban nhân dân Thành phố	<i>Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 26/3/2025</i>
10	Tham mưu chính sách đầu tư hoàn thiện đường bộ ven biển Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giao thông công chánh	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	<i>Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 12/8/2024 (Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố)</i>

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
II	Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội; thúc đẩy đầu tư tư nhân, thu hút FDI					
1	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án huy động nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển hạ tầng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, Các Tổng Công ty, Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước	Nhiệm vụ thường xuyên	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Kế hoạch số 961/KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025
2	Xây dựng, triển khai Kế hoạch giải ngân đầu tư công năm 2025	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 3 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Kế hoạch số 1451/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2025.
3	Quyết định ban hành biểu mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược và mẫu hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư chiến lược tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Quý II năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
4	Chương trình phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị	Quý III năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
						15/01/2025
5	Quyết định thiết lập cơ chế làm việc liên ngành hiệu quả, nâng cao năng lực phối hợp giữa các Sở - ban – ngành liên quan trong quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	
6	Quyết định điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	
7	Đề án cải cách hành chính; đơn giản hóa thủ tục trong bước chấp thuận chủ trương đầu tư và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị	Quý II năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	
8	Đề án thành lập Quỹ phát triển hạ tầng vùng Đông Nam Bộ	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố	Sở Tài chính, HFIC, các cơ quan, đơn vị	Tháng 4 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	
III	Tập trung phát triển nhanh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, thế mạnh của Thành phố; mở rộng thị trường xuất khẩu; thúc đẩy tiêu dùng; thu hút khách du lịch					
1	Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Chính	Sở Tài chính	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, HFIC và các cơ quan,	Tháng 3 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Kế hoạch số 2043/KH-UBND ngày 29 tháng 3

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
	trị về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam và Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Chính trị		đơn vị			năm 2025.
2	Xây dựng Tờ trình và báo cáo đề xuất thành lập Trung tâm tài chính	Sở Tài chính	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, HFIC và các cơ quan, đơn vị	Tháng 6, 7 năm 2025	Cơ quan có thẩm quyền	Theo Phụ lục bảng phân công Kế hoạch số 2043/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2025.
3	Kế hoạch tổ chức Hội chợ hàng Việt Nam tiêu biểu xuất khẩu năm 2025	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 3 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Kế hoạch số 1463/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố
4	Kế hoạch triển khai Chương trình khuyến mại tập trung - Mùa mua	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 4 năm 2025	Ủy ban nhân dân	

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
	sắm “Shopping Season” năm 2025				Thành phố	
5	Chương trình kết nối cung, cầu giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành năm 2025	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị; Sở Công Thương các tỉnh, thành	Quý III năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	<i>Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025</i>
6	Triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố trở thành trung tâm dịch vụ lớn của cả nước và khu vực với các ngành dịch vụ cao cấp, hiện đại, có giá trị gia tăng cao”	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	<i>Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025</i>
7	Triển khai Đề án “Phát triển hệ thống các Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	<i>Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025</i>
8	Kế hoạch hình thành khu du lịch Quốc gia Cần Giò và khu du lịch Quốc gia dọc sông Sài Gòn	Sở Du lịch	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 12 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	
9	Kế hoạch Phát triển sản phẩm du lịch đêm Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Du lịch	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 5 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	
IV	Hình thành các động lực tăng trưởng mới; thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,					

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
nguồn nhân lực chất lượng cao						
1	Kế hoạch phát triển kinh tế chia sẻ của Thành phố giai đoạn 2025 - 2030	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 4 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
2	Đề án thí điểm cơ chế tài chính thực hiện giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường, HFIC, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, các cơ quan, đơn vị	Tháng 5 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
3	Đề án xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 4 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
4	Đề án xây dựng cơ chế thúc đẩy để phát triển Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị	Quý I năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
5	Chương trình / Đề án Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 – 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 6 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
						15/01/2025
6	Quyết định ban hành Chương trình thúc đẩy phát triển Kinh tế số Thành phố giai đoạn 2025 – 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 9 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
7	Đề án thí điểm chuyển đổi 05 khu chế xuất, khu công nghiệp (Tân Thuận, Hiệp Phước, Tân Bình, Cát Lái, Bình Chiểu)	Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, Sở Công Thương, 05 Công ty phát triển hạ tầng 5 khu chế xuất, khu công nghiệp, các cơ quan, đơn vị	Tháng 5 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
8	Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các tiêu chí, lĩnh vực, nội dung hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 4 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
9	Đề án thí điểm cơ chế sử dụng Quỹ	Sở Khoa học	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 6	Ủy ban	Theo Quyết định

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
	phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	và Công nghệ		năm 2025	nhân dân Thành phố	số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
10	Đề án thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước vào sản xuất, kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
11	Đề án thí điểm cơ chế tài chính sử dụng nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hỗ trợ cơ sở vật chất cho phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ ĐMST, tổ chức KH&CN... nhằm nâng cao tiềm lực KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2025
12	Đề án Ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn trong đào tạo: Phát triển các nền tảng học tập trực tuyến dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn để cá nhân hóa lộ trình học tập cho người lao động, giúp họ nhanh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn	Quý IV năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
	chóng đạt được kỹ năng phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng ngành					
13	Đề án Hệ thống học tập linh hoạt theo mô-đun: Thiết kế các khóa học theo dạng mô-đun, giúp người lao động học và cập nhật nhanh các kỹ năng cần thiết mà không cần tham gia chương trình dài hạn, tiết kiệm thời gian và chi phí	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn	Quý IV năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	
V	Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình biến động của thế giới; triển khai hiệu quả chủ trương, định hướng của Trung ương; phấn đấu giữ vững nhịp tăng trưởng kinh tế của Thành phố					
1	Báo cáo tình hình tác động đối với cộng đồng doanh nghiệp Thành phố, nhất là các doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh các mặt hàng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi Hoa Kỳ áp thuế đối ứng; tổng hợp đầy đủ ý kiến, số liệu từ các doanh nghiệp chủ lực trên địa bàn Thành phố để báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị	Sở Công Thương	Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố, các Hội ngành nghề, các cơ quan, đơn vị	Tháng 4 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	

TT	Nhóm giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
	Trung ương đưa ra luận cứ, đàm phán với phía Hoa Kỳ xem xét lại mức thuế và đề xuất phương án, giải pháp ứng phó hỗ trợ doanh nghiệp					
2	Kiến toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu trên địa bàn Thành phố	Sở Công Thương	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị	Tháng 4 năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	
3	Kế hoạch phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị và các Hiệp hội doanh nghiệp	Quý II năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH